



# Chân Như

bản thể hiển bày.

Mười phương mây nước trải đầy

# Tâm Xuân

2011

# Tâm Xuân 2011

Cả tuần nay, trời lạnh, tuyết rơi trên nhiều nơi ở đất Pháp và cả Âu Châu. Giao thông bị bế tắc ở rất nhiều tỉnh, hàng hóa không được vận chuyển. Còn trong gia đình, bao nhiêu việc phải làm, chuẩn bị quà Noel cho người thân, xem lại hệ thống máy sưởi trong nhà, bảo vệ cây kiểng ngoài vườn ....Đời sống gần như xáo trộn.

Hôm nay ngày 22 tháng 12, trong cái không khí giá lạnh, bất an, và nhiều việc cần làm như vậy, tôi nhận thông điệp về tết của quý thầy chùa Vạn Hạnh.

## *Chân Như bản thể hiển bày Mười phương mây nước trải đầy Xuân Tâm*

Đọc thư, lúc đầu tôi nghĩ : chắc quý thầy muốn đưa một chút nắng ấm của Xuân cho các phật tử, để làm tan cái tuyết lạnh, cái lo âu, cái bất an bấy giờ trong tâm. Nhưng sau đó, tôi mới hiểu là không hẳn như vậy.

Ở đời, chúng ta thường ở mùa nào biết mùa ấy mà thôi, bốn mùa của vạn vật được cảm thụ qua cái thấy hiện tại. Mùa đông, có gió lạnh có tuyết trắng như chúng ta đang nhìn thấy. Mùa xuân có hoa nở, có chim hót, cây đâm chồi nẩy nụ .... Mùa hạ có nắng ấm, có bầu trời cao xanh .... Mùa thu có lá vàng, có 'con nai vàng ngơ ngác' .....

Sống như vậy, lúc nào chúng ta cũng mong ước một chút đổi thay. Như hiện nay đang ở trong mùa đông giá lạnh, chúng ta mong một chút ánh nắng ấm của mùa xuân. Rồi khi ở mùa xuân, có nắng ấm, chúng ta lại muốn mùa hạ, để có nắng ấm hơn, mặt trời cao hơn. Rồi khi có mặt trời cao, lại có nắng nóng quá, chúng ta lại muốn mùa thu, để nắng bớt nóng ..... Đó là nói về bốn mùa, còn những thứ khác trong đời sống cũng vậy thôi.

Mỗi ngày mỗi khác, mỗi phút mỗi giây trôi qua để lại những nỗi tiếc và những ước mơ, những mong muốn ngầy ngơ như thế. Mong muốn ngầy ngơ vì chúng ta sống trong sự trôi lăn của cuộc sống, chưa thấu hiểu bản chất thực của các pháp, mà tôi cố gắng tâm sự tạo thành bài viết này.

(....)

Cứ mỗi độ xuân về lòng người như hân hoan rộng mở, nô nức háo hức chào đón xuân sang. Vì mùa xuân là mùa tươi đẹp gợi cảm, gây cho lòng người với biết bao niềm ước mơ hy vọng tràn ngập ở tương lai. Dù đi đâu, hay ở đâu, phương trời nào hay bản lai thể giới nào, thì bản chất của xuân vẫn một màu uyên thâm tròn đầy. Nó trong ngần, đẹp như trăng tròn, như dòng suối mơ, như .... để diễn tả sự mong ước của con người. Rồi mỗi khi chúng ta cảm thấy (hay cảm nhận) những gì bắt đầu thay đổi và muốn nó thay đổi theo ý của mình (duy tâm tạo), chúng ta thường đưa mắt nhìn bầu trời hay ngắm nhìn một cảnh

cây. Bầu trời không xanh, nhưng chúng ta vẫn thấy bầu trời đẹp. Cây không lá, chúng ta cứ tưởng như lá đang đâm chồi... Thực sự là ở trong tâm, chúng ta muốn biết tác duyên của xuân đến hay chưa, thì chúng ta thường phải vọng xuân. Tức là đi tìm cái bóng của cái vọng (tâm). Như chúng ta đang ở mùa đông giá lạnh như bây giờ, chúng ta ước cái bóng nắng ấm của mùa xuân. Nên khi được thông điệp của các thầy là nghĩ ngay Tâm Xuân là ánh nắng ấm của mùa xuân.

Bất cứ ước mơ nào, người ta cũng nhằm hướng đến tô dệt nên nhiều mộng đẹp. Trong khi mơ ước, người ta lại quên đi cuộc sống hiện tại. Vì cuộc sống hiện tại có quá nhiều đau khổ, nên khiến người ta phải nghĩ đến nuôi dưỡng nhiều mộng tưởng hy vọng tươi đẹp sáng lạn ở tương lai. Nuôi dưỡng niềm hy vọng để cho cõi lòng dịu bớt những căng thẳng bức xúc đau khổ trong hiện tại. Đó chính là phương cách trốn chạy không dám nhìn thẳng vào sự thật. Niềm ước mơ hy vọng này cũng không hẳn là hoàn toàn vô lý.

Nếu việc đời chỉ có ngàn ấy, thì cuộc sống của con người sẽ mất hết ý nghĩa. Vì mọi việc chỉ xuôi theo cuộc sống hay mọi vật xuôi theo dòng nước vô thường chảy trôi qua trước mắt. Sống theo một chu kỳ lặp đi lặp lại của những việc: ăn, mặc, ở, ngủ, nghỉ, làm việc v.v... rồi lão hóa và chờ chết. Thế là hết cuộc đời. Chấm dứt một đời người của kiếp này để rồi tiếp nối đi lang thang thọ báo qua đời khác. Cứ thế mà xuôi theo dòng nghiệp thức thọ báo khổ vui trong vòng luân hồi bất tận. Sống như thế, sống không tỉnh thức, thì thật là vô vị nhạt nhẽo và khổ lụy biết bao nhiêu!

Tuy nhiên, chúng ta đừng quên rằng, bất cứ một ước mơ nào, nó cũng chỉ là ảo tưởng biến hiện của dòng tâm thức mà thôi. Trong khi mơ ước, người ta lại không quan tâm gì đến những việc xảy ra trong hiện tại. Nhưng người ta đâu có ngờ rằng, chính hiện tại mới là cái chất liệu quan yếu để định hướng xây dựng sự nghiệp ở tương lai. Chối bỏ hiện tại là ta đã đánh mất cuộc sống. Một cuộc sống thật sự có mặt quý giá màu nhiệm. Một khi đã đánh mất cuộc sống hiện tại, thì chúng ta có mong một cuộc sống tươi sáng rạng rỡ ở tương lai cũng vô ích.

Cái Tâm Xuân (và cũng là mục đích) của các thầy Vạn Hạnh có thể xem như chất liệu (hay năng lượng) để đem chúng ta về cuộc sống hiện tại. Cái bản chất của mùa xuân êm ái, tươi mát, dễ chịu, .... dễ cảm nhận để làm thành Tâm Xuân. Rồi từ đó, với một ít chánh niệm chúng ta nhận ra cái tính thật của Tâm Xuân, tức là cái pháp đang nói đến. Một khi đã thấu và hiểu tánh thật của một pháp (Tâm Xuân), thì chúng ta cũng có thể suy ra tánh thật của các pháp khác như Tâm Đông, tức tâm trạng của mùa đông đang có bây giờ.

Các pháp đều có chung một bản thể. Cái bản thể này không thể diễn tả bằng ngôn từ. Thường người phải dùng chữ «như thế,..như thế» để chỉ cái phải diễn tả, mà người ta không diễn tả được. Trong Phật giáo, Chân Như (tatha) tuy có nhiều ý nghĩa, nhưng nói một cách đại thể, thì Chân Như chỉ cái tướng chân thật (cái bất biến) của mọi hiện tượng, hoặc là cái nguyên tắc làm cho hiện tượng trở lại trạng thái như như bất động.

Thí dụ, với một cách quan sát đúng đắn, mà thấy được chân tướng (cái như như bất động) của vạn pháp, thì kinh điển dùng từ «pháp tính» để chỉ cái như như đó, hay chân như.

Các pháp đều hiện khởi từ Chân Như, vì nó là bản thể chung của chúng, làm thành hiện tượng sai biệt nhìn thấy hay cảm nhận, rồi sau đó các pháp quay trở về và tan biến trong Chân Như. Đúng như Khế kinh chép:

«Vô bất tùng thử pháp giới lưu,  
mạc bất hoàn qui thử pháp giới».

(Không có một pháp nào chẳng từ Tâm này mà lưu xuất,  
và cũng không có một pháp nào chẳng trở về Tâm này).

Nói cách khác, tất cả mọi hiện tượng mà chúng ta kinh nghiệm đều là Chân Như. Nói theo ngôn ngữ bình thường thì Chân Như là cái dung chứa mọi mâu thuẫn, đối nghịch: có và không, động và tĩnh, một và nhiều, như thật và như huyễn, tướng và vô tướng... đồng thời vẫn thanh tịnh, không bị nhiễm ô bởi chúng.

Nhưng vấn đề ở đây là chúng ta có nhận biết được chân như của các pháp hay không ?

Sống là tiếp xúc với người, với cảnh vật, với những cảm thọ phát sinh từ những tiếp xúc đó. Đó là những pháp do tâm tạo ra, hay do thức biểu hiện (người, cảnh vật, cảm thọ...). Những pháp này tự sanh và tự thọ. Chúng do nghiệp dẫn dắt, rồi phát sinh (tự tạo), mà chúng ta có thể tóm lược qua như một chuỗi duyên sinh : xúc, thọ, ái, thủ, hữu... Vì chúng ta sống không tỉnh thức, tức không có chánh niệm, nên những pháp đó cứ tự sinh và cứ tự thọ, làm thành một sự trôi lăn trong dòng sanh tử (bộc lưu sanh diệt).

Để ngăn chặn sự trôi lăn nói trên, chúng ta phải tu tập để có một **đạo lực** hầu cưỡng lại **nghiệp lực**, tức cái nội lực làm các pháp tự sanh tự thọ. Cái đạo lực này được xây dựng, được tạo với sự tu tập trong đời sống, vì đạo với đời và đời với nghiệp liên hệ mật thiết nhau như hình với bóng.

Trong kinh điển, có nhiều pháp môn tu tập. Nó có mục đích giúp người hành giả đạt tới một cái thấy sâu sắc về thực tại, cái như như của cái pháp đang biểu hiện, cái thấy này có khả năng giải phóng cho mình ra khỏi sợ hãi, lo âu, phiền muộn, chế tác chất liệu trí tuệ và từ bi, nâng cao phẩm chất của sự sống, đem lại cho mình và cho kẻ khác nhiều thanh tịnh và an lạc. Bản chất của nó là **niệm**, **định** và **tuệ**, ba nguồn năng lượng được chế tác trong khi thực tập.

Niệm là nguồn năng lượng giúp ta ý thức được những gì đang xảy ra trong giây phút hiện tại, trong thân, tâm ta và trong hoàn cảnh. Có được niệm mạnh, chúng ta an trú trong niệm lâu, để nhận diện thực tại. Kinh điển gọi trạng thái an trú là trạng thái định. Từ đó, tuệ giác sẽ phát sinh, như tổ sư thứ sáu của thiền tông khẳng định (Huệ Năng).

Trong kinh điển có một thí dụ rất hay. Trong bóng tối, một người cầm cây đuốc

khua thành vòng tròn. Người khác đứng phía xa có thể nhìn đó là một vòng lửa. Nhưng thực ra không có vòng lửa, đó chỉ là những đốm lửa nối tiếp nhau làm cho ta có cảm tưởng đó là vòng lửa tròn mà thôi. Ảo tưởng này cũng giống như ảo tưởng về một bản chất cố định, thường hằng. Vòng lửa chỉ là một ý tưởng. Nó không thể áp dụng vào thực tại, không thể diễn tả chân lý. Nếu chúng ta phân tích vòng lửa đó chúng ta sẽ thấy hàng triệu đốm lửa di động, nối tiếp nhau khiến cho ta tưởng như nó là một vòng tròn.

Chúng ta cứ tưởng như mọi sự mãi mãi như vậy, nhưng thực tế là không có sự vật gì giống hệt nhau trong hai thời điểm liên tiếp. Vì vậy ý tưởng sự vật bất biến cũng là một ảo tưởng, không thể áp dụng vào thực tại được. Khi một dòng sông biểu hiện, ta có thể gán cho nó một cái tên, như sông Loire chẳng hạn. Dù cho tên sông không đổi, nhưng nó thay đổi hoài. Chúng ta tưởng như dòng sông luôn luôn có đó, nhưng nước sông thì không giống nhau dù chỉ trong hai giây phút liên tiếp.

Các triết gia nói rằng chúng ta không bao giờ có thể tắm hai lần trong cùng một dòng sông. Đó là bản chất của vô thường, không phải chỉ có trong đạo Phật mà thôi. Đức Khổng Tử và Heraclitus cùng nhiều hiền nhân khác cũng đều biết như thế, khi họ nhìn sâu vào bản chất của thực tại.

Chân lý thực tại được gọi là Chân như. Chân như nghĩa là «tự nó như thế». Chúng ta không thể mô tả nó bằng các khái niệm, nhất là khái niệm sinh hay tử, có hay không có, đến hay đi. Không có từ ngữ nào, không có điều kiện nào diễn tả được chân lý, được thực tại của cái băng tuyết, của sự lo âu, của bông hoa, của cái nhà hay của một sinh vật.

Sự biểu hiện của một pháp, sự vật hay một con người, không tùy thuộc vào một nhân duyên, mà tùy theo nhiều nhân duyên. Ý niệm cho rằng một nhân duyên gây ra kết quả không đúng. Một điều kiện không bao giờ đủ để cho một sự vật biểu hiện.

Không có cái gì mất đi hết, nó chỉ biểu hiện từ hình thái này qua hình thái khác. Hơi nước bốc lên từ biển cả, sông hồ rồi gặp khí lạnh trên cao nó ngưng tụ lại thành một đám mây và khi đám mây nặng, đám mây rơi xuống tùy theo những duyên khác (nhiệt độ), thành những cơn mưa, hay thành tuyết. Nhiều tuyết rơi xuống và rồi đông lại làm thành băng tuyết lạnh. Sau đó, nếu nhiệt độ không còn đủ lạnh, những băng tuyết này sẽ tan và làm thành nước trở lại.

Chúng ta thấy băng tuyết do nhiều duyên hợp lại làm thành, rồi cho chúng ta cái cảm thọ lạnh khó chịu (pháp tự tạo tự thọ). Nó không phải từ đâu tới. Nó do những duyên vừa kể làm thành. Và nó cũng chẳng đi về đâu, nó chỉ tan thành thứ khác (nước) thôi. Nó đã không đến, thì nó cũng chẳng đi. Chỉ có không mới trở thành không. Có không thể trở thành không và không cũng không thể trở thành có. Nếu sự vật đã có đó, nó không cần được sinh ra.

Tóm lại, chỉ có sự biểu hiện khi có nhân duyên đầy đủ và sự biểu hiện ngừng lại khi nhân duyên không còn đầy đủ. Đó là bản chất thật của băng tuyết, hay của một pháp, của một thực tại. Nó là như thế..., như thế.



Với chánh niệm, chúng ta hãy nhận diện một pháp khác, như sự lo âu đang có do không khí lạnh gây ra. Sự lo âu không phải từ đâu tới, mà vì thấy băng tuyết rồi nghĩ là mình không dùng xe hơi được để đi mua quà Noel.... Sự lo âu cũng chẳng từ đâu đến và nó cũng chẳng đi về đâu, tự nó, nó sẽ biến mất khi băng tuyết không còn nữa.

Trong đời sống hàng ngày, chúng ta có khuynh hướng cho rằng hạnh phúc chỉ có mặt trong tương lai. Chúng ta luôn luôn mong đợi những điều tốt đẹp hơn, những điều kiện tốt để làm cho ta hạnh phúc. Chúng ta bỏ qua những gì đang xảy ra trước mắt. Chúng ta cố gắng đi tìm những gì làm cho chúng ta cảm thấy vững vàng hơn, an toàn hơn. Nhưng chúng ta cũng thường xuyên lo sợ về những gì tương lai sẽ đem tới. Chúng ta lo băng tuyết ngăn cản sự đi lại của chúng ta. Vì vậy nên chúng ta cứ chờ đợi cái giây phút huyền diệu (tuyết tan), vào một thời điểm nào đó sau này. Nhưng đời sống chỉ có trong giây phút hiện tại.

Đức Phật dạy: «Chúng ta có thể sống hạnh phúc ngay trong hiện tại, đó là những giây phút duy nhất mà ta có».

Vì vậy, nếu chúng ta đã thực tập, chúng ta có một đạo lực hùng hậu. Đạo lực này chóng lại nghiệp lực, làm chúng ta không trôi lăn (không chờ mong tuyết tan). Nghĩa là chúng ta biết chúng ta đang an trú trong hiện tại, tức trong sự chân thật của sự vật (của chân như hay chân đế). Trong đó, không có sự sanh diệt của băng tuyết hay của sự lo âu. Băng tuyết còn đông hay tan ....., trước sau gì nó cũng chỉ là hơi nước. Nó chưa tan hay sắp tan, thì mặc nó, không gì phải lo âu. An trú trong sự không sanh diệt của hiện tại. Đó cũng là cội của Tịnh Độ.

Tịnh Độ không phải là nơi nào khác. Nó ngay tại đây, trong lúc này. Nó ở trong từng tế bào của ta. Nếu chúng ta biết cách buông xả được những năng lượng của tập khí (nghiệp lực), thì ta sẽ có hòa bình, tự do, không bị trôi lăn, và ta có thể bước đi trong cội Tịnh Độ vậy. Hành lý ta mang theo sẽ quyết định cho ta được sống trong bình diện nào. Nếu chúng ta mang theo nhiều buồn phiền, sợ hãi và tham đắm, thì chúng ta đi tới đâu cũng chỉ gặp thế giới đau khổ như địa ngục mà thôi. Nếu chúng ta mang theo lòng từ bi, hiểu biết và thanh thản, thì đi đâu chúng ta cũng sẽ gặp được Xuân Tâm, thế giới của Chân Như:

Chân Như bản thể hiển bày.  
Mười phương mây nước trải đầy Xuân Tâm.

Chân như của mọi sự vật vượt ra ngoài mọi giả định của ngôn ngữ, tự loại và tâm chủ quan của con người. Tâm này có hai phương diện: phương diện *chân như* của tâm và phương diện *sinh diệt* của tâm. Cả hai phương diện này đều chứa đựng tất cả các hạt giống, vì chân như và sinh diệt tương thuộc vào nhau và không tách rời khỏi nhau.

Chân như của tâm chính là tính tổng thể bao hàm thế giới hiện tượng (pháp giới), cũng là “thể” của giáo pháp Phật. Tính chất của tâm vốn không sanh, không diệt. Chỉ vì chạy theo vọng niệm phân biệt nên thấy mọi sự vật hiện

tượng có sai biệt. Nếu dứt trừ được vọng niệm sẽ không còn ý niệm về tướng trạng của cảnh giới sai khác (phương diện sinh diệt của tâm), và khi đó tâm chỉ còn phương diện chân như. (giáo lý Như Lai Tạng)

Vì thế, bản chất của mọi sự vật hiện tượng từ xưa đến nay vốn không hạn cuộc trong ngôn ngữ, không hạn cuộc trong ngôn từ diễn tả, không hạn cuộc trong tầm nhận thức của tâm, tuyệt đối đồng nhất, chưa từng bị biến dị và mất đi vĩnh viễn. Tâm thể đồng nhất đó được mệnh danh là chân như. Bởi lẽ tất cả ngôn ngữ và ngôn từ mô tả có mặt là do mặc định của vọng niệm phân biệt nên chỉ giả có, chứ không thực có. Cái gọi là chân như vốn không có tướng trạng, mà chính là chỗ tột cùng của ngôn thuyết có chức năng loại bỏ ngôn thuyết bằng ngôn thuyết. Trong bản thể của chân như không có gì bị loại trừ và cũng không có gì được thêm vào, vì bản chất của mọi sự vật hiện tượng đều chân thật như vậy. Nên nhận thức rằng mọi sự vật hiện tượng không thể diễn tả, [chính xác được], không thể phân biệt, [chính xác được], nên gọi là chân như. (giáo lý Tính Không)

Chân như thuộc về cảnh giới tuyệt đối, trong khi sinh diệt thuộc về thế giới tương đối. Bản thể tuyệt đối thì vốn vắng lặng, tịch tĩnh, vốn vượt lên trên mọi ngôn ngữ, danh ngôn và chủ thể tư duy chủ quan. Thế giới hiện tượng thì thiên sai vạn biệt, tùy thuộc theo duyên, lệ thuộc vào ngôn ngữ mô tả. Nhiễm và tịnh tuy hai phương diện khác nhau nhưng cùng hỗ tương và không tách biệt khỏi nhau. Đứng từ phương diện sinh diệt hay thế giới hiện tượng, chúng ta thấy mọi sự vật bị biến dị theo quy luật “thành trụ dị không” hay “sinh lão bệnh tử” nhưng đứng từ mặt chân như hay bản thể của sự vật, không thể có gì được thêm vào, hay có cái gì đó bị loại trừ, vì bản chất của mọi sự vật đều không tăng và không giảm. (giáo lý Hoa Nghiêm)

Học thuyết chân như dạy chúng ta cách tiếp cận, nhận định, đánh giá một sự vật đúng với bản chất như thị của chúng. Hành giả của thuyết chân như không thể suy đoán theo công thức loại suy hay quy nạp: “hư hư thực thực.” Trên thực tế có thể có trường hợp hư là thực và thực là hư, tùy theo chân như của từng tình huống.

(.....)

Trong đời sống hàng ngày tâm chúng ta thường có khuynh hướng nhớ tưởng về quá khứ hoặc lo lắng cho tương lai. Thân chúng ta có mặt nhưng tâm chúng ta không có mặt. Chánh niệm là năng lượng giúp chúng ta đưa tâm về lại với thân để chúng ta có mặt đích thực trong giờ phút hiện tại. Có mặt như thế để có thể tiếp xúc với những nhiệm màu của sự sống trong chúng ta và chung quanh chúng ta. Từ ý niệm đó, cho chúng ta thấy rằng, đời sống có hạnh phúc hay khổ đau, đều hoàn toàn do chính chúng ta định đoạt lấy.

Chúng ta có thể vẽ ra với nhiều mộng đẹp. Điều đó, không ai có quyền ngăn cấm chúng ta. Nhưng chúng ta, khi mơ ước điều gì, chúng ta chớ quên rằng, muốn đạt được lý tưởng ước vọng đó, thì chúng ta phải ý thức đến việc làm hiện tại của chúng ta. Nghĩa là chúng ta phải cố gắng hết sức mình trong việc thực tập. Như thế, thì hiện tại chính là yếu tố quan trọng, nó có đủ thẩm quyền

quyết định cho chiếc thuyền đời tương lai của chúng ta. Ngược lại, nếu chỉ là một ước mơ suông, thì chúng ta sẽ không bao giờ tự thành mộng ước. Nếu như chúng ta không cắm rễ sâu vào hiện tại, thì chắc chắn cây tương lai của đời chúng ta sẽ khô héo tàn tạ và như thế thì không bao giờ có nở hoa và trái hạnh phúc được.

Như nói ở trên, muốn nằm ngoài sự trôi lăn của dòng sinh diệt, chúng ta phải sống trong hiện tại với cái nhìn chân như của các pháp. Tức là phải có sự thực tập không ngừng, để có cái nhìn đó. Giáo lý nhà Phật là để thể nghiệm, chứ không phải để diễn bày.

Nếu chúng ta là người tu hành đang tu tập theo pháp môn Tịnh độ chẳng hạn, chúng ta luôn thao thức mong mỏi là sau khi bỏ báo thân này, chúng ta được sanh về thế giới Cực lạc. Điều nguyện ước đó, quả là một lý tưởng rất cao đẹp tuyệt vời. Tuy nhiên, nếu đó chỉ là một ước nguyện suông, thì chúng ta đừng hòng có được như thế. Mà đó chỉ là một ảo tưởng mơ hồ, thiếu thực tế. Nếu chúng ta muốn biến giấc mơ đó thành sự thật, chúng ta phải sống trong hiện tại, hằng ngày chúng ta phải thành tâm tha thiết niệm Phật và tu tạo thêm nhiều điều phước thiện khác. Đó là chúng ta khéo biết, biến nhận thức thành hành động cụ thể. Có thể, thì điều chúng ta mong muốn, chắc chắn nó sẽ trở thành sự thật. Như vậy, có phải hiện tại là yếu tố chính nhằm quyết định cho hướng tương lai của đời chúng ta không? Chúng ta nên nhớ rằng, bất cứ một tương lai nào cũng phải bắt nguồn từ hiện tại mà ra.

(.....)

Tóm lại, với từ **XUÂN TÂM**, các thầy chùa Vạn Hạnh mong chúng ta trở về với thực tại, tu tập, để nhận ra thực tánh của các pháp, nó hiển bày cùng khắp mười phương trời:

Chân như bản thể hiển bày.  
Mười phương mây nước trải đầy Xuân Tâm.

Khi đạt được cái Xuân Tâm này, tức cái như như .... của các pháp, chúng ta sẽ được «pháp thân thường tại », «pháp hỷ vô biên », «Phật sự viên thành «.... theo lời chúc của quý thầy.

Mọi sự vật ở đời, không có thứ gì ngoài tâm chúng ta. Tất cả đều biến hiện từ vọng thức của con người mà ra. Trở về dừng lại cái Tâm xuân an lạc trong tâm thức của chúng ta, đó mới thực sự là mùa xuân miên viễn vĩnh cửu. Một mùa xuân, vượt ngoài phạm trù lý giải nhị nguyên thường tình. Mùa xuân đó, không còn có sự kỳ thị, tranh chấp, hận thù, hơn thua, đắc thất, thành bại, chiếm đoạt, thương ghét, hay thù xả v.v... Chính đó mới đích thực là XUÂN TÂM mà lâu nay chúng ta không quan tâm đến nó.

Sống được như thế, không giây phút nào là chúng ta không có mùa xuân. Đó là xuân lòng vượt qua mọi thời gian và nơi chốn. Như thế là chúng ta sẽ bắt gặp mùa xuân chơn thường của Thiên Sư Mãn Giác đời Lý.



Xuân đến trăm hoa nở  
Xuân đi trăm hoa rụng  
Việc đời qua trước mắt  
Trên đầu già đến rồi  
Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết  
Đêm qua sân trước một cành mai.

Thiền Sư đã khơi dậy cho chúng ta nhận rõ mùa xuân miên viễn ở nơi chính mình. Xuân ngoại tại tự nó đã là mang yếu tính vô thường sanh diệt, vì đó là mùa xuân vận hành theo thời tiết bốn mùa của đất trời. Đó là mùa xuân theo ước định của thời gian giả lập. Khi xuân đến thì trăm hoa thi nhau đua nở. Nhưng khi xuân qua rồi, thì trăm hoa rụng hết không còn. Vạn vật đều có chung trong một quy trình: sinh, trụ, di, diệt hay thành, trụ, hoại, không. Không có một hiện tượng nào thoát ngoài quy luật vô thường sanh diệt đó.

Đối với người Phật tử, xuân cảnh hay xuân tâm, đều không có gì là quan trọng. Điều quan trọng là phải luôn sống trong tinh thức chánh niệm. Sống có chánh niệm là sự sống tràn đầy ý nghĩa, sống không bị trôi lăn. Một sự sống không còn vướng bận chi phối, bởi bất cứ một ý niệm thị phi buồn vui, lo âu nào. Một sự sống bao dung rộng mở tràn ngập khắp cả đất trời. Đó là chúng ta khéo biết hội nhập hòa mình trong nguồn sống của vũ trụ bao la. Hòa cái tiểu ngã vào cái đại ngã. Nơi đó, không còn ý niệm tương tranh phân chia nhân ngã, bỉ thử. Triệt tiêu mọi vọng chấp đối đãi nhị nguyên. Đó mới chính là người Phật tử nhận lại mùa xuân thực tại miên viễn ở nơi chính mình.

Như vậy, hạnh phúc thật sự của con người không phải từ bên ngoài đến, mà từ sự buông xả ở ngay nội tâm mình. Trong đời sống thường nhật, chúng ta xả bỏ những tranh chấp hơn thua, những điều thị phi không như ý, xem đó chỉ là những cơn mưa bóng mây thoáng qua rồi mất; ngay lúc ấy, ta thấy mình được an ổn đôi phần. Tiến lên một bước, chúng ta quán chiếu trần cảnh chỉ là duyên hợp giả có, tâm không khởi phân biệt khi các căn tiếp xúc các trần. Biết rằng mọi ý niệm đều hư dối, từng bước ta buông xả hết mọi tình chấp đối với ta - người và các pháp. Buông xả thì mới hay Niết bàn tại hiện tiền chứ không ở đâu xa lạ, và mùa Xuân bất diệt cũng ở ngay tại đây và bây giờ! Như Xuân của Trần Nhân Tông:

*Thuở bé chưa từng rõ sắc không,  
Xuân về hoa nở rộn trong lòng.  
Chúa Xuân nay bị ta khám phá,  
Chiếu trải giường thiền ngắm cảnh hồng.*

Tuổi trẻ chưa thấu rõ lý sắc không, cứ mãi mê đuổi theo ngoại cảnh, nên khi thấy hoa nở báo xuân về, lòng bỗng nhiên rộn ràng cảm xúc. Ngày nay, Ngài đã khám phá bộ mặt thật của Chúa Xuân, tức nhận ra bản lai diện mục của chính mình và quán triệt thực tướng của các pháp. Các pháp do duyên tụ hợp, hết duyên lại trở về không, tánh của các pháp vốn là Không, nhờ duyên hợp nên giả có. Bằng cái thấy siêu việt nhị nguyên, Thiền sư luôn sống trong mùa xuân vĩnh cửu; Ta-bà cũng là Tịnh-độ, phiền não và Bồ-đề không hai không khác.

Ngài vô sự ngồi trên giường thiền, ngắm từng cánh hồng rơi rụng mà lòng vẫn an nhiên tự tại. Bởi vì, hoa nở hoa tàn vẫn là xuân, mỗi phút giây đều là xuân.

(.....)

Trong bài viết «Con đường của Bụt», Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh định nghĩa về quê hương đích thực cho người phật tử sống xa quê hương như sau:

« Trong bài thơ Quê Hương, nhà thơ Đỗ Trung Quân có định nghĩa quê hương là chùm khế ngọt, đường đi học,... Nhưng quê hương của chúng ta – Những người con thực tập theo con đường tỉnh thức của Bụt – khác với quê hương được định nghĩa như trên. Quê hương của chúng ta không phải chỉ ở nơi kỷ niệm, không phải chỉ là cái thiên đường ngày xưa. Chùm khế ngọt hay con đường đi học thân quen đã thuộc về quá khứ. Do vậy, cái quê hương được nói đến trong bài thơ trên chỉ là một ý niệm, mà không phải là thực tại. Có thể thời ấu thơ, mình được trèo hái những chùm khế ngọt đong đưa trong gió, được thả diều trong những buổi trưa hè, được đi học mỗi ngày trên con đường thân quen hay bắt bướm ven vệ đường... Mình có thể có hạnh phúc với những giây phút ấy thật. Nhưng có thể mình chưa có ý thức. Bởi có hạnh phúc là một chuyện, mà ý thức rằng mình đang có hạnh phúc lại là chuyện khác. Có may mắn là một chuyện, mà ý thức được rằng, mình đang có may mắn là một chuyện khác. Sự ý thức về những hạnh phúc, những may mắn của chính mình rất quan trọng, bởi nó chính là chánh niệm. Khi nghe tiếng chuông, mình trở về với hơi thở, và ý thức được sự có mặt thực sự của mình cho sự sống mầu nhiệm xung quanh như trời xanh, mây trắng, hoa vàng, cây táo, cây sồi,... Tất cả những thứ ấy là quê hương của mình, chứ không phải chỉ là chùm khế ngọt, con đồ nhỏ,... của quá khứ đã đi qua. Quê hương đích thực của mình chính là sự sống diễn ra trong giây phút hiện tại. Và mình sẽ cảm thấy thoải mái ở bất kỳ nơi đâu, nếu mình có mặt được, tiếp xúc được với sự sống. Đừng để những cơ hội đẹp được tiếp xúc với quê hương đi qua trong hơi hột, trong quên lãng. Những người biết thực tập là những người luôn biết tận dụng những cơ hội như vậy.»

Có bao giờ chúng ta tự hỏi, chúng ta cũng có quê hương đích thực mà không dám nhận ? Để một đời chìm đắm trong hư sinh. Sao chúng ta không thử một lần quay lại cố hương đó, quên hết mọi thứ trên đời.... để có mùa xuân chân tâm.

Còn cái Sơ Tâm, mà các thầy đã chúc và mong ước chúng ta sống với nó qua thư chúc tết của năm 2010:

*Nguyên xuân tinh khiết đất trời  
Sơ tâm thanh tịnh như lời vô ngôn*

Một năm qua rồi, cái sơ tâm đó của chúng ta như thế nào, chúng ta còn nhớ không ? Muốn biết về nó, chúng ta phải quay về đâu?

Mùa đông bây giờ chúng ta đang ở đâu, quê hương nào ? Rồi sang xuân,

chúng ta sẽ về đâu?

Nhiều câu hỏi, hỏi để mà hỏi !

.....

Nhân mùa xuân đất trời lại đến, chúng ta hãy cùng chân thành chúc nhau sớm khám phá TÂM XUÂN miên viễn của chính mình, sớm có niềm vui thưởng thức vẻ đẹp của cảnh Nhứt Chi mai không bao giờ tàn tạ. Niềm vui ấy mới là tuyệt đối, là vĩnh cửu, mới là mục đích cao tột trong đời tu của tất cả Phật tử.

Vertou, ngày 28 tháng 12 năm 2010  
Trần Chánh Trực